

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN VĂN BẢN
TỈNH LÀO CAI**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày 06 tháng 6 năm 2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN VĂN BẢN – TỈNH LÀO CAI**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lụa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Trọng Trung.
2. Bà Hà Thị Hằng.

- Thư ký phiên tòa. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện VB, tỉnh L C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện VB tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Long- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân Huyện Văn Bản, tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2025/TLST-HS ngày 14/5/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2025/QĐXXST-HS ngày 22/5/2025 của Tòa án nhân dân Huyện VB đối với bị cáo:

Họ và tên: Hứa Thanh T(tên gọi khác: Không), Sinh ngày 29/3/1975 tại Huyện VB, tỉnh L C, Nơi cư trú: Tổ dân phố số 9, thị trấn Kh Y , huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Công chức; Trình độ văn hóa (học vấn): lớp 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam, Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái: Đảng viên (đã bị đình chỉ). Con ông Hứa Thanh B (đã chết) và con bà Nông Thị B; Bị cáo có vợ là Hà Thị X, sinh năm 1975 và có 02 người con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ 2004; Tiền án: Không, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/10/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Văn Bản, tỉnh L C. Có mặt.

Người bị hại: + Bà Phương Thị O, sinh năm 1961; bà Nguyễn Thị Liên, sinh năm 1978. Đều có địa chỉ: Thôn Trung Tâm, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C.

+ Bà Bùi Thị Th, sinh năm 1978. Địa chỉ: Thôn Trung Bơ, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C.

+ Chị Phan Thị T, sinh năm 1996; chị La Thị Tr, sinh năm 1999. Đều có địa chỉ: Thôn N Kh, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C.

+ Chị La Thị Tập, sinh năm 1991. Địa chỉ: Thôn É 2, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C. Những người bị hại **trên** đều có mặt.

+ Chị Bùi Thị T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Tr T, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C - **Vắng mặt.**

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Chị Hà Thị X, sinh năm 1975. Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn KhY , huyện VB, tỉnh L C- Có mặt.

+ Ông Phùng Văn Th, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn Tr T, xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C - Có mặt.

+ Ủy ban nhân dân xã KhYTr, huyện VB - Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H- Chủ tịch UBND xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C - Có mặt.

Người làm chứng: + Chị La Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ dân phố số 9, thị trấn KhY, huyện VB, tỉnh L C – **Có mặt.**

+ Chị Phạm Thị Thanh H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn T Tr, xã TTh, huyện VB, tỉnh L C.

+ **Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn Kh a, xã L Ph, huyện VB, tỉnh L C.**

+ Ông Lương Văn C, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tổ dân phố số 2, thị trấn Kh Y , huyện VB, tỉnh LC.

+ Ông Thên Minh Th; Anh Nguyễn Duy H, sinh năm 1990; Chị Phạm Thị Vân Anh, sinh năm 1996; Chị Lê Thị Hồng H, sinh năm 1989. Đều có đơn vị công tác: Chi nhánh văn phòng đất đai huyện VB, tỉnh L C.

+ Ông Ma Ngọc H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Thôn L1, xã Kh Y H, huyện VB, tỉnh L C.

+ Bà Hứa Thị T, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố N tr, thị trấn Kh Y, huyện VB, tỉnh L C. Những người làm chứng **này** đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ năm 2022 đến 2024, với mục đích chiếm đoạt tài sản bị cáo Hứa Thanh T đã nhiều lần cố ý vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn được giao, tiếp nhận và xử lý hồ sơ, đưa ra thông báo về mức phí, lệ phí, chi phí khác trái quy định của pháp luật để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai nhằm chiếm đoạt số tiền 50.111.150 đồng của 07 người bị hại, cụ thể:

Ngày 13/8/2024, ông Phùng Văn Th có đơn tố giác Hứa Thanh T là Công chức địa chính UBND xã Khánh Yên Trung đã có hành vi chiếm đoạt tổng số tiền 27.500.000 đồng của ông Phùng Văn Th, bà Phương Thị O, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị Th khi họ đến UBND xã giải quyết các thủ tục hành chính về đất đai trong năm 2022 – 2023, qua các lần.

Lần 1: Bà Phương Thị O và chồng là Phùng Văn Phương (*đã chết năm 2018*), được cấp 02 GCNQSDĐ (*viết tắt là GCNQSDĐ*) số BK 670605 và BK 670606 có địa chỉ đất tại Thôn Trung Tâm, xã Khánh Yên Trung, Huyện VB. Khoảng tháng 02/2022 hoặc tháng 3/2022, bà Phương Thị O (bà O) đến phòng làm việc của Hứa Thanh T tại trụ sở UBND xã Khánh Yên Trung nhờ T hướng dẫn và xin mẫu về làm hồ sơ thừa kế đất đai. T đã in mẫu và hướng dẫn cho bà O. Sau đó một thời gian, do không tự làm được nên bà O quay lại nhờ T làm giúp thủ tục **CHỖ** quyền sử dụng đất trên 02 GCNQSDĐ trên từ tên bà O và ông Phương sang tên bà O. T nói với bà O: “*Hai bà này bốn triệu chị có làm không?*”. Bà O đáp: “*Bốn triệu thì bốn triệu, bốn triệu chị*

cũng làm”. Vài ngày sau, bà O đến phòng làm việc của T và đưa cho T 4.000.000 đồng tiền mặt. Sau đó T tự soạn thảo hồ sơ, đưa cho bà O ký hoàn thiện và T trực tiếp mang hồ sơ đến nộp giúp bà O tại Bộ phận một cửa thuộc UBND Huyện VB. Đến tháng 6/2022, hồ sơ của bà O được duyệt và được cấp 02 GCNQSDĐ mới số DG 758104 và DG 820904. Khi đó T thông báo cho bà O biết để bà O tự đến Bộ phận một cửa tại UBND Huyện VB nộp tiền lệ phí và nhận GCNQSDĐ mới. Ngày 09/9/2022, bà O đến Bộ phận một cửa tại UBND Huyện VB để nộp lệ phí và nhận 02 GCNQSDĐ thì biết chỉ phải nộp số tiền lệ phí là 300.000 đồng. Đến ngày 10/8/2024, bà O đã ký xác nhận cùng đơn với ông Phùng Văn Th tố cáo Hứa Thanh T chiếm đoạt số tiền 7.000.000 đồng, tuy nhiên Hứa Thanh T chỉ thừa nhận đã cầm số tiền 4.000.000 đồng của bà O. Ngoài lời khai của bà O, Cơ quan điều tra không thu được tài liệu, chứng cứ nào khác để chứng minh về việc Hứa Thanh T nhận 7.000.000 đồng.

Lần 2: Năm 2018, bà Bùi Thị Th mua thửa đất số 162, tờ bản đồ số 18 thuộc quyền sử dụng của ông Nguyễn Văn H và vợ là Bùi Thị Nhung nH chưa làm thủ cHển nhượng. Ngày 13/7/2023, nhà và khu vực chuồng trại của bà Th dựng trên thửa đất đó bị cháy, GCNQSDĐ cũng bị cháy. Đến khoảng tháng 9/2023, bà Th đến gặp trực tiếp T tại phòng làm việc thuộc UBND xã Khánh Yên Trung để nhờ làm thủ tục cấp lại GCNQSDĐ, cHển mục đích sử dụng đất và cHển nhượng thửa đất trên. Sau khi khai thác hồ sơ, T đã hướng dẫn bà Th thu thập tài liệu để phục vụ việc cấp lại GCNQSDĐ trước khi làm hồ sơ thừa kế, cHển đổi mục đích sử dụng và cHển nhượng. Vì GCNQSDĐ cũ là tên của ông Nguyễn Văn H nên toàn bộ thủ tục cấp lại GCNQSDĐ, thừa kế, tách thửa và cHển mục đích sử dụng đất sang đất ở đối với thửa đất tách ra sẽ làm thủ tục bằng tên của ông H sau đó sẽ làm thủ tục cHển nhượng để cHển sang tên bà Th.

Một thời gian sau, khi T và Th liên lạc qua điện thoại, T yêu cầu bà Th phải đưa cho T số tiền 12.500.000 đồng thì T mới giúp bà Th các thủ tục, giấy tờ cho đến khi hoàn thành cHển nhượng, còn tiền thuế cHển mục đích sử dụng đất thì bà Th phải tự đi nộp khi có thông báo nộp thuế. Bà Th đồng ý. Thời điểm đó T đang ở nhà nên hỏi mượn tài khoản ngân hàng của con dâu là La Thị T và gửi số tài khoản cho Th, đồng thời bảo Th cHển tiền vào đó. Bà Th cHển tiền cho T 02 lần vào các ngày 16/9/2023 và 27/10/2023, lần đầu cHển 7.500.000 đồng, lần sau cHển 5.000.000 đồng. Sau mỗi lần nhận được tiền, T bảo chị T cHển tiền sang tài khoản Vietinbank 106873979031 của T. Sau khi nhận tiền về tài khoản ngân hàng, T đã sử dụng ngay để trả nợ, chi tiêu cá nhân hết. Đối với hồ sơ đất đai trên, T đã soạn thảo thủ tục nH do giấy tờ của bà Nhung có sai họ giữa các giấy tờ liên quan, bà Nhung đã chết năm 2019 nên T chưa thực hiện được. Đến tháng 5/2024, do T không thực hiện được thủ tục nên bà Th đòi lại số tiền trên. Vì không đủ tiền để trả nên T xin bà Th trả dần. Sau đó, bà Th thường xuyên gọi điện nhắn tin nên T đã chặn Zalo của bà Th. Đến ngày 10/8/2024, bà Th đã cùng ông Phùng Văn Th tố giác hành vi của Hứa Thanh T đến Cơ quan điều tra. Đến 00 giờ 09 phút ngày 31/8/2024, T cHển khoản từ tài khoản Agribank số

8809215040580 của T số tiền 12.000.000 đồng đến tài khoản của bà Th với nội dung “*anh gửi lại tiền làm hồ sơ*”. Hiện T vẫn còn giữ bà Th 500.000 đồng.

Lần 3: Khoảng tháng 9/2022, bà Bùi Thị T đến phòng làm việc gặp T để nhờ cHển đổi mục đích sử dụng đất. T nhận hồ sơ, xác định trường hợp này phải đo đạc, tách thửa. Khi Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện VB đến đo đạc thì phát hiện vị trí nhà xây bị lệch so với thửa đất đã cấp, do đó không tiến hành tách thửa để cHển mục đích được. Để tách thửa và cHển mục đích sử dụng được thì cần làm hồ sơ cấp đổi quyền sử dụng đất (QSDĐ) theo hiện trạng đang sử dụng. Do bà T thời điểm đó đã dựng nhà trên đất nông nghiệp vì vậy để hợp lý nên T tư vấn quy trình để xin cHển mục đích sử dụng đất, đồng thời hỗ trợ về thủ tục. T có nói thủ tục về đất đai của bà T phức tạp, vất vả. Bà T nhờ T làm giúp hoàn thiện thủ tục cấp đổi và cHển mục đích sử dụng đất, đồng thời đưa cho T 2.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền T hoàn thiện hồ sơ thủ tục và cHển lại cho bà T, bà T nộp hồ sơ đến bộ phận một cửa UBND Huyện VB, đến ngày 14/6/2023 bà T được cấp GCNQSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Lần 4: Năm 2021, bà Nguyễn Thị Liên và con gái là Nguyễn Thu Huệ đến gặp T nhờ làm thủ tục hồ sơ chuẩn hóa đối với mảnh đất của bà Liên. Do thời điểm đó T chưa có nhiều kinh nghiệm về việc làm thủ tục thửa kế nên T không nhận làm. Đến khoảng tháng 4/2024, hai mẹ con bà Liên tiếp tục lên gặp T nhờ làm hồ sơ chuẩn hóa, lúc này T đồng ý nhận làm và bảo hai mẹ con bà Liên cứ đi về chuẩn bị tiền, đồng thời xin số của Huệ để liên lạc. Sau khi tính toán, T gọi điện cho Huệ thông báo là cHển cho T 20.000.000 đồng để T làm hồ sơ cho. Sau đó Huệ bảo sẽ cHển trước cho T 18.000.000 đồng, khi nào xong sẽ cHển nốt 2.000.000 đồng thì T đồng ý. T gửi số tài khoản 106873979031 mở tại ngân hàng Vietinbank qua Zalo cho Huệ, sau đó Huệ cHển cho T 18.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 6/2024, sau khi T làm xong hồ sơ của bà Liên và nộp lên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Huyện VB thì T liên lạc lại với Huệ, thông báo là đã làm xong. Lúc đó Huệ cHển tiếp cho T 2.000.000 đồng. Sau khi hồ sơ nộp lên Chi nhánh Văn phòng ĐKĐĐ, do bị thiếu hồ sơ nên Chi nhánh yêu cầu làm thêm 01 bộ hồ sơ thửa kế đất thổ cư. Ngày 04/10/2024, T bị Cơ quan công an bắt về tội Lạm dụng chức vụ quyền hạn chiếm đoạt tài sản, do đó chưa làm hoàn thiện được cho bà Liên.

Lần 5: Khoảng tháng 5/2024, chị Phan Thị T đến nhờ T làm thủ tục tách thửa và cHển nhượng quyền sử dụng đất đối với mảnh đất mà bố mẹ chồng đã cho. T hướng dẫn các thủ tục của chị T gồm hiến đất làm đường giao thông nông thôn, tách thửa, cHển mục đích và tặng cho. T và T thỏa thuận tiền công của T làm giúp hồ sơ là 3.000.000 đồng; các chi phí, thuế chị T tự chi trả thì chị T đồng ý. Chị T đã cHển khoản cho T 3.000.000 đồng đến tài khoản Vietinbank của T. T đã làm xong thủ tục hiến đất làm đường giao thông nông thôn, các thủ tục khác chưa hoàn thiện. Sau đó T bị bắt nên không tiếp tục thực hiện được.

Lần 6: Khoảng tháng 8/2024, vợ chồng anh Lương Văn Nam, La Thị Trần, anh Lương Văn Thụ và anh Nguyễn Duy Hồng đến phòng làm việc của T để làm hồ sơ cHên nhượng đất (*anh Hồng bán đất cho vợ chồng anh Nam và anh Thụ*). Qua kiểm tra T thấy phải làm các thủ tục gồm: thoả thuận phân chia tài sản sau ly hôn của vợ chồng anh Hồng; gia hạn QSDĐ, thay đổi địa chỉ của vợ anh Hồng, thay đổi CMND sang CCCD và hồ sơ cHên nhượng. Sau khi tính toán, T thấy các loại thuế, phí khoảng 12.000.000 đồng nên T yêu cầu nộp 14.000.000 đồng thì T làm trọn gói, với mục đích chiếm đoạt khoảng 2.000.000 đồng tiền công. Để nhận tiền làm hồ sơ, T bảo vợ chồng anh Nam và anh Thụ đi sang bên bàn uống nước phía ngoài Nhà đa năng UBND xã Khánh Yên Trung. Tại phòng làm việc, chị Trần đưa cho T 13.000.000 đồng tiền mặt, thiếu 1.000.000 đồng. Sau đó khi quay lại bộ phận một cửa của xã, chị Trần cHên khoản nốt cho T 1.000.000 đồng từ số tài khoản 8809205113504 mở tại ngân hàng Agribank sang số tài khoản 0333285689 mở tại ngân hàng VPBank của Hứa Thanh T. Sau đó, ông Lương Văn C là cán bộ Tư pháp hộ tịch xã nhắc T thu luôn tiền phô tô, chứng thực là 386.000 đồng, thì T bảo lại với chị Trần, chị Trần cHên khoản cho T 386.000 đồng. T đã đưa lại số tiền này cho ông C bằng tiền mặt.

Sau khi nhận làm hồ sơ, T đã làm xong các thủ tục: Đăng ký biến động thay đổi thông tin; phân chia tài sản đối với hồ sơ ông Nguyễn Duy Hồng (*tiền phí thẩm định 03 hồ sơ là 300.000 đồng*). Hồ sơ cHên nhượng của ông Lương Văn Thụ (*tiền phí thẩm định 100.000 đồng, tiền thuế thu nhập cá nhân là 2.669.380 đồng, thuế trước bạ là 667.345 đồng*); hồ sơ cHên nhượng của ông Lương Văn Nam (*tiền phí thẩm định 100.000 đồng, tiền thuế thu nhập cá nhân là 2.841.700 đồng, thuế trước bạ là 710.425 đồng*). Hồ sơ cHên nhượng đã làm xong nh T chưa nộp lên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai. Số tiền T còn chiếm đoạt của chị La Thị Trần là 6.611.150 đồng.

Lần 7: Khoảng tháng 8/2024, chị La Thị Tập gọi điện thoại hỏi T để làm thủ tục sáp nhập tài sản 02 vợ chồng đối với mảnh đất của chồng chị Tập. Tuy nhiên do tên của chồng chị Tập trên Giấy đăng ký kết hôn bị sai tên đệm, để làm được thủ tục về đất thì phải làm lại giấy đăng ký kết hôn. Do ở xa nên chị Tập nhờ T làm giúp, T bảo chị Tập cHên cho T 2.000.000 đồng. Sau khi Tập cHên tiền vào số tài khoản 0333285689 mở tại ngân hàng VPBank của Hứa Thanh T thì T đã nhờ ông C là cán bộ Tư pháp hộ tịch xã làm giúp. Sau đó T bị bắt nên không tiếp tục thực hiện được các thủ tục về đất đai.

Tổng số tiền Hứa Thanh T đã nhận của 07 hộ dân nêu trên là: 57.500.000 đồng. Thanh toán tiền phí, tiền thuế tiền thuế thu nhập cá nhân, tiền thuế trước bạ cho những hồ sơ của bà La Thị Trần số tiền là 7.388.850 đồng (*còn giữ lại 6.611.150 đồng*). Số tiền còn lại T chiếm đoạt của các hộ dân là: 50.111.150 đồng. Đối với số tiền trên, Hứa Thanh T khai nhận đã chiếm đoạt để sử dụng chi tiêu vào mục đích tiêu xài cá nhân

Tại bản cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện VB quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân Huyện VB để xét xử Hứa

Thanh T về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Hứa Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện VB trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Hứa Thanh T phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hứa Thanh T từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù. Không phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự để giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Huyện VB, Công an tỉnh L C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Hứa Thanh T khai nhận: Để có tiền chi tiêu cá nhân, bị cáo đã nhiều lần cố ý vượt quá nhiệm vụ, quyền hạn được giao để tính và thu phí, lệ phí, chi phí khi người dân đến làm thủ tục hành chính về đất đai để chiếm đoạt của bà Phương Thị O số tiền 4.000.000đ, Bùi Thị Th số tiền số tiền 12.500.000 đồng, Bùi Thị T số tiền 2.000.000 đồng, Nguyễn Thị Liên số tiền 20.000.000 đồng, chị Phan Thị T số tiền 3.000.000 đồng, La Thị Trần số tiền 6.611.150 đồng, La Thị Tập, số tiền 2.000.000 đồng. Tổng số tiền T chiếm đoạt là 50.111.150 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo với **T tiết định khung** "phạm tội 02 lần trở lên". Do vậy, Bản cáo trạng số 16/CT- VKS ngày 14/5/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện VB truy tố bị cáo Hứa Thanh T về tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 355 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Về T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Hứa Thanh T không phải chịu T tiết tăng nặng.

[4] Về T tiết giảm nhẹ: Xét thấy, quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã

thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tác động gia đình nộp số tiền 44.500.000 đồng để khắc phục hậu quả, Ngoài ra, quá trình công tác bị cáo có thành tích trong công tác được tặng danh hiệu thi đua “Lao động tiên tiến” từ năm 2015 đến năm 2021; được Ban chấp hành Công đoàn cơ sở xã Khánh Yên Trung và Đảng uỷ xã Khánh Yên Trung tặng giấy khen vào năm 2020, 2021 do có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong công tác, có ông nội là Hứa Kim Thìn được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Gia đình bị cáo không có tài sản, hiện bị cáo và vợ là bà Hà Thị X còn nợ của ông Chu Văn Dẫn số tiền 50.000.000đ theo quyết định số 03/2025/QĐST- DS ngày 24/01/2025; nợ của ông Vương Kim Toàn và bà Sầm Thị Thao số tiền 34.000.000đ theo quyết định số 02/2025/QĐST- DS ngày 24/01/2025 đều của Tòa án nhân dân Huyện VB. Hiện các quyết định trên Cơ quan thi hành án dân sự Huyện VB đã ra quyết định thi hành án. Tuy nhiên đến nay vẫn chưa thi hành được **do bản thân bị cáo và gia đình bị cáo không có tài sản gì**. Xét thấy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 355 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với tài sản bị cáo chiếm đoạt 4.000.000đ đồng (*bốn triệu đồng*) của bà Phương Thị O; 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) của chị Bùi Thị Th; 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) của Nguyễn Thị Liên; 3.000.000đ (ba triệu đồng) của chị Phan Thị T ; 6.611.150đ (sáu triệu sáu trăm mười một nghìn một trăm lẻ mười đồng) của chị La Thị Trần; 2.000.000đ (hai triệu đồng) của chị T; 2.000.000đ (hai triệu đồng) của chị La Thị Tập; số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) của ông Phùng Văn Th, cần thiết **ghi nhận sự thỏa thuận và** buộc bị cáo phải **hoàn trả** cho người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ.

Đối với số tiền 44.500.000 đồng, bị cáo tác động vợ là bà Hà Thị X nộp để khắc phục hậu quả, hoàn trả lại số tiền còn chiếm đoạt của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền 44.500.000 đồng bà Hà Thị X cho bị cáo T không yêu cầu bị cáo trả. Tuy nhiên, quá trình điều tra và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã giải thích quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự cho bà X nH bà X có ý kiến, là vợ và sống cùng nhà, bị cáo không có tài sản riêng nên bà X cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Xét yêu cầu của bà X là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với nội dung tố giác của ông Phùng Văn Th về việc bị cáo T chiếm đoạt số tiền 4.000.000 đồng khi làm thủ tục về đất đai. Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh, tuy nhiên bị cáo chỉ thừa nhận nội dung ông Th tự nguyện cho bị cáo số tiền 400.000 đồng sau khi đã hoàn thiện xong các thủ tục về đất đai. Ngoài lời khai của ông Th về nội dung trên thì không có tài liệu, chứng cứ gì khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xem xét, xử lý đối với bị cáo về nội dung tố giác trên, **khi tranh luận**

tại phiên toà ông Th thay đổi quan điểm và đồng ý nhận lại số tiền 400.000 đồng. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X407UA i3, màu ghi, có số seri JBN0GR06184846E được cho vào túi niêm phong, kí hiệu NS1, số 1901242 là tài sản của Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung, cần trả lại cho Ủy ban nhân dân xã Khánh Yên Trung là có căn cứ.

Đối với 01 quyển sổ màu xanh, kích thước 25x17x01cm thu giữ của bị cáo trong quá trình khám xét không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo là có căn cứ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei là 350408480053256, Imei 2 là 350408480170399, đang lắp 01 sim vật lý số 0342586713, 01 esim số 0333285689 được cho vào túi niêm phong, kí hiệu PS3, số 1901242 do T giao nộp, là công cụ thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với 30 Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả được thể hiện trong Biên bản mở niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ ngày 17/10/2024 (từ bút lục số 95 đến 126) được lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Đối với 60 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và các hồ sơ, tài liệu khác được thể hiện trong Biên bản mở niêm phong ngày 30/10/2024. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Huyện VB đã điều tra làm rõ trả lại cho UBND xã Khánh Yên Trung tại biên bản trả lại đồ vật ngày 19/11/2024 là có căn cứ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng thu giữ của bị cáo khi khám xét nơi làm việc, quá trình điều tra và tại phiên toà xác định đây là số tiền bà Hà Thị X vay của bà Hứa Thị T rồi đưa cho bị cáo để nộp học phí cho con, không liên quan đến hành vi phạm tội. Bà Hà Thị X đề nghị được trả lại số tiền trên là có căn cứ.

Đối với số tiền 44.500.000 đồng do bà Hà Thị X giao nộp để khắc phục hậu quả thay cho bị cáo cần tạm giữ một phần để đảm bảo thi hành án (*trừ đi số tiền phải trả cho những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 38.511.150 đồng; tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.557 đồng và 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm, còn lại trả cho Hứa Thanh T số tiền 3.863.293 đồng*).

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 355 ; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hứa Thanh T, phạm tội "Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản".

+ Xử phạt bị cáo Hứa Thanh T 06 (sáu) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/10/2024.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu xanh, số Imei là 350408480053256, Imei 2 là 350408480170399, đang lắp sim 01 sim vật lý số 0342586713, 01 esim số 0333285689 được cho vào túi niêm phong, kí hiệu PS3, số 1901242 đã qua sử dụng thu giữ của Hứa Thanh T để nộp ngân sách nhà nước.

+ Tạm giữ của bị cáo Hứa Thanh T số tiền 38.511.150 đồng (*ba mươi tám triệu năm trăm mười một nghìn một trăm năm mươi đồng*); tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.557 đồng (*một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm năm mươi bảy đồng*) và 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để đảm bảo thi hành phần bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tiền án phí hình sự sơ thẩm. Trong tổng số tiền tạm giữ 64.500.000đ đồng.

+ Trả lại 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus X407UA 13, màu ghi, có số seri JBN0GR06184846E được cho vào túi niêm phong, kí hiệu NS1, số 1901242 đã qua sử dụng cho Ủy ban nhân dân xã KhY Tr, huyện VB, tỉnh L C.

+ Trả lại cho bị cáo Hứa Thanh T 01 quyển sổ màu xanh, kích thước 25x17x01cm và số tiền 3.863.293đồng (*ba triệu tám trăm sáu mươi ba nghìn hai trăm chín mươi ba đồng*) là số tiền tạm giữ còn lại. Trong tổng số tiền tạm giữ 64.500.000đ đồng.

+ Trả lại cho bà Hà Thị X số tiền 20.000.000 đồng trong tổng số tiền tạm giữ 64.500.000đ đồng.

(chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Văn Bàn ngày 14/5/2025).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 280; Điều 357; Điều 468; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Hứa Thanh T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho bà Phương Thị O số tiền 4.000.000đ đồng (*bốn triệu đồng*); Bùi Thị Th 500.000đ (*lăm trăm nghìn đồng*); Nguyễn Thị Liên 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*); Phan Thị T 3.000.000đ (*ba triệu đồng*); La Thị Trần 6.611.150đ (*sáu triệu sáu trăm mười một nghìn một trăm lăm mươi đồng*); chị La Thị Tập 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); chị Bùi Thị Th 2.000.000đ (*hai triệu đồng*); ông Phùng Văn Th số tiền 400.000đ (*bốn trăm nghìn đồng*). Trong tổng số tiền tạm giữ 64.500.000đ (*chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự Văn Bàn ngày 14/5/2025*).

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hứa Thanh T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.925.557 đồng (*một triệu chín trăm hai mươi lăm nghìn năm trăm lăm mươi bảy đồng*) 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện theo pháp luật có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh L C (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh L C (01);
- Viện kiểm sát nhân dân Văn Bản (01);
- Công an tỉnh L C (02);
- UBND xã Khánh Yên Trung (01)
- Bị cáo(01)
- Người bị hại(07);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (01)
- THAHS, THADS Văn Bản ;
- Lưu H.sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Lụa